TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **313**/2017/HSPT
Ngày: 03 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn
Ông Trương Công Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 323/2017/HSPT ngày 09/10/2017 đối với bị cáo Tô Văn M và 01 bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

1. Bị cáo: **TÔ VĂN M -** Sinh năm 1994; Tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Tô Văn S, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966. Hiện cư trú tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Hồ Thị Ánh T, sinh năm 1995. Hiện sinh sống tại thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2017 cho đến nay, hiện đang giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **LIÊU VĂN Q -** Sinh năm 1995; Tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông: Liêu Văn P, sinh năm 1955 và con bà Thẩm Thị H, sinh năm 1958. Hiện cư trú tại thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2017 cho đến nay, hiện đang giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Liêu Văn Q: Bà Trần Thị Phương L – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị hại: Ông Nông Văn T, sinh năm 1994.

Cư trú tại: Thôn F, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1988.

Cư trú tại: Thôn F, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch: Ông Hoàng V.

Cư trú tại: Thôn G, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 03/6/2017, trong lúc Tô Văn M và Liêu Văn Q đang cùng nhau ngồi chơi tại khu vực chợ A, thuộc xã E, huyện C, thì M có lấy trong túi quần ra một cây đoản bằng kim loại hình chữ "*L"* (còn gọi là vam phá khóa) đưa cho Q xem, thấy vậy Q hỏi "*Cái gì đây ?"*, M trả lời "*Cái này dùng để phá khóa xe máy để trộm xe"*, nói xong M cất lại "*vam"* phá khóa vào trong túi quần rồi nói tiếp "*Tao với mày vào trong xã C ăn trộm xe đưa lên phố bán"*, Q nói "*Không có chỗ bán"*, M nói tiếp "*Trên phố tao có mối bán"*, nghe vậy Q đồng ý.

Đến khoảng 00 giờ ngày 04/6/2017, M và Q đi bộ đến trước quán bi da của ông Hoàng Văn Đ, ở thôn F, xã C, huyện C, thì nhìn thấy có khoảng 05 chiếc xe mô tô dựng ở ngoài đường, trước cửa quán và có một số người đang chơi bi da ở phía trong, M nói "*Mày vào xem có xe Sirius không dắt ra để tao bẻ khóa"*. Nghe vậy Q đi vào khu vực để xe, còn M đi bộ về hướng xã C. Khi M đi được khoảng 20m thì Q chạy đến nói "*không có xe Sirius, có Air Blade và Dream thôi"*. M nói "*Lấy Air Blade cũng được"*. Nghe M nói vậy Q quay lại quán bida còn M tiếp tục đi đến khu vực phía sau Ủy ban nhân dân xã C đợi. Q đi đến trước khu vực quán bida, lúc này khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, quan sát thấy không có ai để ý nên Q đến gần vị trí chiếc xe mô tô Air Blade, nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 47T1-155.xx của ông Nông Văn T (*xe anh T mượn của ông Hoàng Văn A)* đang dựng ở đây có khóa điện, nhưng không khóa cổ nên Q dắt xe mô tô của ông T đi đến chỗ M. Tại đây M sử dụng "*Vam"* phá khóa để mở khóa điện của xe rồi điều khiển xe chở Q đi về hướng thành phố B thuê nhà nghỉ để ở và tìm nơi tiêu thụ nhưng không bán được. Đến sáng ngày hôm sau, cả hai đối tượng điều khiển xe đi về lại huyện C thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện C phát hiện, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản của 01 xe mô tô Air Blade, nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 47T1-155.xx tại thời điểm ngày 04/6/2017 là 31.333.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 29/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Tô Văn M và Liêu Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn M 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Liêu Văn Q 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2017, bị cáo Liêu Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 08/9/2017, bị cáo Tô Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Tô Văn M và Liêu Văn Q khai nhận: vào tối ngày 03/6/2017, bị cáo M rủ bị cáo Q đi trộm xe máy ở thôn F, xã C, huyện C bán kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/6/2017 các bị cáo lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 47T1-155.xx. Cả hai đang tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện và xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, và khẳng định bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 29/8/2017 của TAND huyện Cư Kuin đã áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo Tô Văn M và Liêu Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tô Văn M là có phần nghiêm khắc, bị cáo Liêu Văn Q là thỏa đáng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liêu Văn Q; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Văn M – Sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Tô Văn M 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2017.

Các bị cáo không bào chữa tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Liêu Văn Q cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị bị cáo M rủ rê trộm cắp, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở pháp lý xác định vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/6/2017, tại khu vực thôn F, xã C, huyện C các bị cáo Tô Văn M và Liêu Văn Q đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô Air Blade, nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 47T1-155.xx, trị giá 31.333.000 đồng, trong quá trình tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an huyện C phát hiện và xử lý. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 để xét xử các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản"* là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Tô Văn M, Liêu Văn Q là có phần nghiêm khắc so với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Riêng bị cáo Q gia đình có công với cách mạng. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này, thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của nhà nước ta.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Liêu Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới tài sản của công dân, ảnh hưởng tới tình hình chính trị tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên các bị cáo Tô Văn M, Liêu Văn Q không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

* Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Tô Văn M; Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Liêu Văn Q – Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tô Văn M 01 năm 09 tháng tù**, về tội "*Trộm cắp tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 ; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Liêu Văn Q 01 năm tù,** về tội "*Trộm cắp tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2017.

* Về án phí: Các bị cáo Tô Văn M, Liêu Văn Q không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung